

Trường: Trường MN Hoa Phượng Vàng

Bộ phận: Bán trú

BẢNG CÔNG KHAI THỰC PHẨM HÀNG NGÀY

Ngày: 5/11/2025 Số học sinh: 434 phần ăn/ngày 24.000 đ

Tiền tồn ngày hôm trước chuyển qua	Thu trong ngày	Tổng thu	Chi tiền ăn (23.600đ)	Nước uống HS (400đ)	Tổng chi
-	10.416.000	10.416.000	10.242.400	173.600	10.416.000
STT	Tên thực phẩm/gia vị, khác...	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
	Gia vị				247.400
1	Muối hạt	Kg	1,00	6.000	6.000
2	Muối I ốt	Kg	0,50	6.000	3.000
3	Nước mắm	Lít	1,20	22.000	26.400
4	Đường Cô ba	Kg	0,50	26.000	13.000
5	Bột ngọt 1,8 kg	Kg	0,50	82.000	41.000
6	Hạt nêm	Kg	0,50	68.000	34.000
7	Dầu ăn	Lít	1,00	53.000	53.000
8	Bột canh	Kg	0,40	25.000	10.000
9	Hành khô	Kg	0,20	80.000	16.000
10	Hành tím	Kg	0,30	150.000	45.000
	Bữa trưa				6.823.080
01	Gạo trắng	Kg	39,06	18.000	703.080
02	Thịt gà	Kg	60,00	100.000	6.000.000
03	Lá giang	Bó	10,00	10.000	100.000
04	Gừng sẻ	Kg	0,50	40.000	20.000
	Bữa Xế				2.852.240
01	Chim bồ câu	Con	25,00	95.000	2.375.000
02	Bí đỏ	Kg	6,00	16.000	96.000
03	Hạt sen	Kg	1,5	150.000	225.000
04	Gạo cháo	Kg	8,68	18.000	156.240
Cộng chi ăn trong ngày					9.922.720

Bằng chữ: Chín triệu chín trăm hai mươi hai ngàn bảy trăm hai mươi đồng

Tồn cuối ngày: 319.680 Đ

Hiệu trưởng

Phụ trách bán trú

Kế Toán

Người lập bảng

Lê Thị Nguyên

Vũ Thị Thanh Thúy

Đào Thị Thúy Hằng

Nguyễn Thị Hồng Nghĩa